

Mục lục

PHẦN I: BÀI TEST NĂNG LỰC CÁC CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM	3
CHUYÊN ĐỀ 1: THÌ (TENSE)	3
CHUYÊN ĐỀ 2: THỂ BỊ ĐỘNG (PASSIVE VOICE)	14
CHUYÊN ĐỀ 3: LỜI NÓI TƯỜNG THUẬT (REPORTED SPEECH)	20
CHUYÊN ĐỀ 4: SO SÁNH (COMPARISONS)	30
CHUYÊN ĐỀ 5: MỆNH ĐỀ QUAN HỆ (RELATIVE CLAUSES)	35
CHUYÊN ĐỀ 6: CÂU ĐIỀU KIỆN (CONDITIONALS)	41
CHUYÊN ĐỀ 7: CÂU HỎI ĐUÔI (TAG QUESTIONS)	46
PHẦN II: LUYỆN ĐỀ	54
A. ĐỀ HƯỚNG DẪN CHI TIẾT	54
B. ĐỀ TỰ LUYỆN	234

Phần I:

BÀI TEST NĂNG LỰC CÁC CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM

CHUYÊN ĐỀ 1: THÌ (TENSE)	3
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	3
B. ANSWER KEY	4
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	8
CHUYÊN ĐỀ 2: THỂ BỊ ĐỘNG (PASSIVE VOICE)	14
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	14
B. ANSWER KEY	16
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	18
CHUYÊN ĐỀ 3: LỜI NÓI TƯỜNG THUẬT (REPORTED SPEECH)	20
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	20
B. ANSWER KEY	22
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	24
CHUYÊN ĐỀ 4: SO SÁNH (COMPARISONS)	30
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	30
B. ANSWER KEY	31
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	33
CHUYÊN ĐỀ 5: MỆNH ĐỀ QUAN HỆ (RELATIVE CLAUSES)	35
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	35
B. ANSWER KEY	36
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	39
CHUYÊN ĐỀ 6: CÂU ĐIỀU KIỆN (CONDITIONALS)	41
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	41
B. ANSWER KEY	42
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	44
CHUYÊN ĐỀ 7: CÂU HỎI ĐUÔI (TAG QUESTIONS)	46
A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC	46
B. ANSWER KEY	47
C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ	50



PHẦN I:

BÀI TEST NĂNG LỰC CÁC CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM

CHUYÊN ĐỀ 1: THÌ (TENSE)

A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

I. Choose the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. I _____ at school now.

- A. am being B. was being C. was D. am

Question 2. I _____ to Ho Chi Minh City several times this year.

- A. have been B. was C. were D. had been

Question 3. He _____ here three hours ago.

- A. is leaving B. left C. has left D. have left

Question 4. We _____ Peter since last Monday.

- A. don't see B. haven't seen C. didn't see D. hadn't seen

Question 5. Tim _____ a book when I came to his house.

- A. is reading B. read C. was reading D. reading

Question 6. My brother _____ badminton.

- A. usually play B. is usually playing
C. usually plays D. have usually played

Question 7. I _____ my clothes at 7 o'clock yesterday evening.

- A. am ironing B. have ironed C. ironed D. was ironing

Question 8. My mother _____ English for ten years.

- A. has learnt B. is learning C. learn D. learns

Question 9. _____ you go to the zoo?

- A. How often are B. How often do C. How often does D. How are

Question 10. The sun _____ in the East.

- A. is rising B. rose C. has risen D. rises

Question 11: When I was young, I _____ to be a teacher.

- A. want B. was wanting C. wanted D. had wanted

Question 12. My grandmother _____ 10 years ago.

- A. had died B. died C. has died D. was dying

Question 13. Look at those black clouds. It _____ .

- A. rains B. is raining C. is going to rain D. rain

Question 14. Tomorrow I _____ my parents.

- A. am going to visit B. will have visited C. have visited D. visit

Question 15. She _____ books now.

- A. is reading B. read C. reads D. was reading

II. Put the verbs in the brackets into the correct tense.

Question 16. We seldom (*eat*) _____ breakfast before 7 o'clock.

Question 17. What _____ you (*do*) _____ every morning?

Question 18. We (*build*) _____ this house five years ago.

Question 19. It (*be*) _____ often hot in the summer.

Question 20. _____ you (*watch*) _____ TV yesterday?

Question 21. He often (*go*) _____ fishing with his friends when he was a child.

Question 22. We (*live*) _____ here for 2 years.

Question 23. I (*not see*) _____ him since we (*say*) _____ goodbye.

Question 24. Nam and I (*play*) _____ soccer at 3 p.m yesterday.

Question 25. While I (*cook*) _____ dinner, my sister (*read*) _____ books last night.

Question 26. He always (*forget*) _____ his homework. He isn't careful.

Question 27. We (*be*) _____ close friends since last year.

Question 28. Uncle Ho (*die*) _____ in 1969.

Question 29. We (*buy*) _____ a new car next year.

Question 30. Keep silent! The baby (*sleep*) _____ .

B.

ANSWER KEY

Question 1.

Trong câu có trạng từ *now* nên động từ được chia ở thì hiện tại tiếp diễn. Tuy nhiên, động từ *to be* phải được chia ở thì hiện tại đơn thay vì thì hiện tại tiếp diễn.

“Bây giờ tôi đang ở trường.”

⇒ **Đáp án D**

Question 2.

Ta chia động từ ở thì hiện tại hoàn thành với cụm *several times*

Cấu trúc: have/ has + PP (hiện tại hoàn thành)

“Năm nay tôi đã đến thành phố Hồ Chí Minh vài lần.”

⇒ **Đáp án A**

Question 3.

Trong câu có trạng từ *ago* nên động từ được chia ở thì quá khứ đơn.

Cấu trúc: V2/ed.

“Anh ấy đã rời khỏi đây cách đây 3 tiếng.”

⇒ **Đáp án B**

Question 4.

Trong câu có giới từ *since* nên động từ được chia ở thì hiện tại hoàn thành.

“Chúng tôi đã không gặp Peter từ thứ hai tuần trước.”

⇒ **Đáp án B**

Question 5.

Thì quá khứ tiếp diễn: was/ were + V-ing.

Trong câu này, ta chia động từ *read* ở thì quá khứ tiếp diễn diễn tả hành động đang xảy ra thì có một hành động khác xen vào trong quá khứ (hành động *come* xen vào)

“Tim đang đọc sách khi tôi đến nhà cậu ấy.”

⇒ **Đáp án C**

Question 6.

Thì hiện tại đơn: S + V(s/es)...

Trong câu có trạng từ tần suất *usually* nên động từ được chia ở thì hiện tại đơn. Vì chủ ngữ là *my brother* - danh từ số ít nên ta phải thêm s vào động từ *play*.

“Anh tôi thường xuyên chơi cầu lông.”

⇒ **Đáp án C**

Question 7.

Với cụm từ thời gian *at 7 o'clock yesterday*, ta chia động từ *iron* ở thì quá khứ tiếp diễn.

“Vào lúc 7 giờ tối hôm qua tôi đang là quần áo.”

⇒ **Đáp án D**

Question 8.

Ta chia động từ *learn* ở thì hiện tại hoàn thành vì có giới từ *for* + khoảng thời gian.

“Mẹ tôi đã học tiếng Anh được 10 năm rồi.”

⇒ **Đáp án A**

Question 9.

Cấu trúc: How often + do/ does + S + V(bare-inf)...?: dùng để diễn đạt tần suất xảy ra của một hành động nào đó.

“Bạn đi đến sở thú bao nhiêu lần?”

⇒ **Đáp án B**

Question 10.

Thì hiện tại đơn diễn tả một chân lý, sự thật hiển nhiên nên động từ *rise* được chia ở thì hiện tại đơn.

“Mặt trời mọc ở hướng Đông.”

⇒ **Đáp án D**

Question 11.

When I was young là mốc thời gian trong quá khứ nên động từ *want* được chia ở thì quá khứ đơn.

Cấu trúc S + V2/ed (*want* là động từ có quy tắc nên thêm *ed* vào sau động từ)

“Khi còn trẻ tôi đã muốn trở thành giáo viên.”

⇒ **Đáp án C**